



BỘ TÀI CHÍNH

SỐ: /TTT-BTC

“DỰ THẢO”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự án Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2026

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ dự án Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) về mức thuế bảo vệ môi trường (BVMT) đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2026 (*sau đây gọi chung là dự án Nghị quyết*) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

Việc xây dựng dự án Nghị quyết thực hiện trên cơ sở thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước, cụ thể hóa mục tiêu về thực hiện nhiệm vụ kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, góp phần tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể:

- Tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đặt ra yêu cầu: “*Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả các chính sách tài khóa, tiền tệ, đầu tư, thị trường, giá cả, thương mại và các chính sách khác để kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế và thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội*”.

- Tại Thông báo số 4857/TB-TTKQH ngày 27/12/2024 của Tổng Thư ký Quốc hội thông báo kết luận của UBTVQH về dự thảo Nghị quyết về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn áp dụng năm 2025 có nêu: “*Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện các quy định để quản lý, điều hành giá xăng, dầu, bám sát diễn biến giá trên thị trường thế giới; có các giải pháp để đảm bảo giá bán xăng, dầu hợp lý phục vụ sản xuất, kinh doanh, đời sống của nhân dân và kiểm soát lạm phát; ... Chú ý các giải pháp và có lộ trình để đảm bảo nguồn lực, tiếp tục thực hiện các mục tiêu BVMT để phát triển bền vững và thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26*”.

- Tại Điều 2 Mục II Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 đã đưa ra nhiệm vụ: *“Nghiên cứu, đánh giá để đề xuất, xem xét việc kéo dài các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất... hỗ trợ tăng trưởng, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh”*.

- Tại điểm a Điều 1 Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên có nêu: *“Củng cố, chuẩn bị tốt các yếu tố nền tảng nhằm thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, đánh dấu thời điểm đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, góp phần tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030”*.

- Tại Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 08/5/2025 của Chính phủ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2025 giao Bộ Tài chính: *“Đề xuất, xây dựng các chính sách hỗ trợ tổng thể đối với doanh nghiệp, người lao động trong các ngành nghề, lĩnh vực bị ảnh hưởng bởi chính sách thuế quan của Hoa Kỳ”*.

1.2. Cơ sở pháp lý

- Tại Điều 8 Luật Thuế BVMT quy định Biểu khung thuế BVMT đối với các hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế và giao UBND tỉnh căn cứ vào Biểu khung thuế BVMT để quy định mức thuế cụ thể đối với từng loại hàng hóa chịu thuế bảo đảm các nguyên tắc phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ và được xác định theo mức độ gây tác động xấu đến môi trường của hàng hóa.

- Tại điểm e khoản 2 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định UBND tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: *“Vấn đề khác thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh”*.

Căn cứ các quy định nêu trên thì UBND tỉnh có thẩm quyền ban hành Nghị quyết để điều chỉnh mức thuế BVMT đối với nhóm xăng, dầu, mỡ nhờn.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Đánh giá tác động của việc thực hiện chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn thời gian qua

Xăng dầu là mặt hàng có vai trò và vị thế đặc biệt quan trọng, mang tầm chiến lược trong bảo đảm ổn định và giữ vững các cân đối lớn của nền kinh tế, nhất là bảo đảm về an ninh năng lượng quốc gia, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân và là yếu tố đầu vào quan trọng cho hoạt động của doanh nghiệp. Kể từ năm 2022 đến nay, giá xăng dầu trên thị trường quốc tế và trong nước đã có nhiều biến động, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, tác động đến đời sống người dân và ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Trong bối cảnh đó, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà

nước về các giải pháp để ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo an sinh xã hội; góp phần tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, hỗ trợ phục hồi và phát triển sau dịch Covid-19, căn cứ Biểu khung thuế và nguyên tắc điều chỉnh mức thuế tại Luật Thuế BVMT, Bộ Tài chính đã tham mưu, trình Chính phủ đề trình UBTVQH ban hành các Nghị quyết điều chỉnh thuế BVMT đối với xăng, dầu và mỡ nhờn, nhằm phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn¹. Hiện hành, mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn vẫn đang được hỗ trợ bởi Nghị quyết số 60/2024/UBTVQH15, theo đó tiếp tục áp dụng chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn cho cả năm 2025 như mức giảm thuế của năm 2024, cụ thể mức thuế BVMT đối với xăng (trừ etanol) là 2.000 đồng/lít; nhiên liệu bay, dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn là 1.000 đồng/lít; mỡ nhờn là 1.000 đồng/kg và dầu hỏa là 600 đồng/lít.

Kể từ ngày 01/01/2026, mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn sẽ thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14² ngày 26/9/2018 của UBTVQH với mức thuế tăng trở lại bằng mức trần trong Biểu khung thuế ban hành kèm theo Luật Thuế BVMT.

Quá trình thực hiện giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong thời gian qua đã có những tác động tích cực đến nền kinh tế, cụ thể:

- Góp phần thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô

Thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn là một yếu tố cấu thành giá cơ sở của xăng dầu trong nước. Mặt khác, chi phí xăng dầu là một yếu tố để tính toán, xác định chỉ số giá tiêu dùng (CPI)³. Do đó, việc điều chỉnh mức thuế BVMT đối với mặt hàng này sẽ tác động trực tiếp đến giá bán lẻ xăng dầu trong nước nên cũng tác động đến CPI và do đó được xem là một công cụ để thực hiện kiểm soát lạm phát.

Năm 2024, mặc dù còn nhiều khó khăn song kinh tế trong nước vẫn đạt được nhiều kết quả tích cực, trong đó, CPI và lạm phát được kiểm soát. Theo báo cáo của Cục Thống kê, CPI và lạm phát cơ bản năm 2024 thấp hơn nhiều so với mục tiêu chính sách: Tính chung cả năm 2024, CPI chỉ tăng 3,63% so với năm 2023, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra⁴.

Trong 7 tháng đầu năm 2025, cùng với thực hiện các giải pháp hỗ trợ khác, việc tiếp tục áp dụng chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2025 như năm 2024 cũng đã góp phần làm giảm CPI, lạm phát

¹ Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022, Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 ngày 06/7/2022; Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 và Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2023.

² Tại Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26/9/2018 của UBTVQH với mức thuế bằng mức trần trong Biểu khung thuế ban hành kèm theo Luật Thuế BVMT (trừ dầu hỏa), cụ thể: Xăng tăng từ 2.000 đồng/lít lên 4.000 đồng/lít; nhiên liệu bay tăng từ 1.000 đồng/lít lên 3.000 đồng/lít; dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn tăng từ 1.000 đồng/lít lên 2.000 đồng/lít; dầu hỏa tăng từ 600 đồng/lít lên 1.000 đồng/lít (mức trần là 2.000 đồng/lít); mỡ nhờn tăng từ 1.000 đồng/kg lên 2.000 đồng/kg.

³ CPI là chỉ số đo lường mức độ thay đổi trung bình của giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng hàng ngày của người dân theo thời gian.

⁴ Theo Báo cáo số 04/BC-TCTK ngày 06/01/2025 của Cục Thống kê báo cáo tình hình kinh tế xã hội Quý IV và năm 2024.

được kiểm soát ở mức phù hợp, từ đó góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô. Theo đánh giá của Cục Thống kê⁵, CPI bình quân 7 tháng đầu năm 2025 ước tính tăng khoảng 3,26% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn một chút so với tốc độ tăng của lạm phát cơ bản là 3,18%. CPI tháng 7/2025 chỉ tăng nhẹ 0,11% so với tháng trước, trong đó, nhóm giao thông giảm 0,48% góp phần kéo giảm CPI chung 0,05 điểm phần trăm.

Như vậy, việc thực hiện giảm mức thuế BVMT đối với xăng dầu, mỡ nhờn trong thời gian qua đã góp phần làm giảm CPI, từ đó góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát lạm phát của Chính phủ.

- Việc điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn được đánh giá là giải pháp linh hoạt và hiệu quả để góp phần bình ổn giá bán xăng dầu trong nước

Trong giai đoạn 2022 - 2023, giá dầu thô trên thị trường thế giới diễn biến rất phức tạp do các bất ổn về địa chính trị, địa kinh tế, biến động về cung cầu thị trường xăng dầu trong và sau dịch Covid-19, có giai đoạn giá dầu thô thế giới liên tục lập đỉnh mới trong thời gian ngắn, kéo theo giá xăng dầu trong nước tăng nhanh, gây áp lực rất lớn lên việc kiểm soát lạm phát và tính ổn định của kinh tế vĩ mô. Trong bối cảnh đó, việc giảm thuế BVMT đối với nhóm xăng, dầu, mỡ nhờn đã phát huy hiệu quả to lớn trong việc hạn chế các tác động tiêu cực của diễn biến giá xăng dầu thế giới đối với thị trường trong nước, giúp bình ổn giá bán xăng dầu trong nước, góp phần đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế trong giai đoạn thế giới xảy ra nhiều cú sốc về kinh tế - chính trị - xã hội.

Bước sang giai đoạn 2024 - 2025, nhìn chung, giá bán lẻ xăng dầu trong nước có diễn biến dần ổn định hơn, không chịu biến động quá lớn. Bên cạnh nhiều nguyên nhân như giá xăng dầu thành phẩm trên thị trường thế giới có xu hướng giảm thì việc tiếp tục thực hiện chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong giai đoạn 2024 - 2025 được xem là biện pháp góp phần giữ giá bán lẻ xăng dầu trong nước không tăng mạnh. Theo đó, trong thời gian qua, giá xăng dầu trong nước giảm ngoài nguyên nhân do giá xăng dầu thành phẩm thế giới giảm thì việc giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn là nguyên nhân trực tiếp làm giảm giá bán xăng dầu, từ đó góp phần ổn định thị trường xăng dầu và đảm bảo an ninh năng lượng trong nước, là một yếu tố quan trọng để hỗ trợ nền kinh tế trong nước phục hồi sau dịch và tăng trưởng ổn định trong bối cảnh tình hình thế giới còn tồn tại nhiều bất ổn (các cuộc xung đột vũ trang, quân sự các khu vực, cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn vẫn tiếp diễn, căng thẳng thương mại lan rộng gây ra biến động chuỗi cung ứng toàn cầu).

- Việc thực hiện chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn là giải pháp thiết thực để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế suy yếu trong và sau dịch Covid-19.

Thuế BVMT là loại thuế gián thu, thu vào sản phẩm, hàng hóa khi sử dụng

⁵ Theo Báo cáo số 261/BC-CTK ngày 06/8/2025 của Cục Thống kê báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2025.

gây tác động xấu đến môi trường, nên chi phí thuế BVMT được chuyển trực tiếp vào giá bán sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế và người tiêu dùng là người cuối cùng chịu thuế BVMT. Do đó, việc giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn góp phần giảm giá bán lẻ xăng dầu trong nước, từ đó góp phần giảm trực tiếp chi phí của người dân trong việc tiêu thụ xăng dầu và giảm các chi phí gián tiếp đến tiêu dùng các sản phẩm, hàng hóa khác, khi đó hộ gia đình, cá nhân sẽ có thêm một phần tài chính để chi tiêu; đồng thời sẽ góp phần giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, giúp doanh nghiệp tăng khả năng phục hồi và mở rộng sản xuất, kinh doanh.

Xăng dầu chiếm tỷ lệ cao trong tổng chi phí sản xuất của các ngành kinh tế. Trong tổng chi phí sản xuất, chi phí xăng dầu chiếm 76,73% đối với hoạt động khai thác thủy sản; chiếm 63,36% đối với hoạt động vận tải; 45,18% đối với khai thác than... Khi giá xăng dầu tăng và đứng ở mức cao sẽ làm tăng chi phí đầu vào, trong khi giá bán sản phẩm hàng hóa và dịch vụ không thể tăng tương ứng vì trong và sau đại dịch sức mua của nền kinh tế yếu, tổng cầu tiêu dùng suy giảm. Theo đó, việc giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong thời gian qua là nguyên nhân trực tiếp làm giảm giá bán xăng dầu, từ đó giảm bớt gánh nặng về chi phí đầu vào cho doanh nghiệp, góp phần giúp doanh nghiệp tăng sức chống chịu, vượt qua khó khăn của thời kỳ dịch Covid-19 và phục hồi hoạt động sản xuất, kinh doanh sau dịch.

2.2. Bối cảnh kinh tế - xã hội hiện nay

Hiện nay, tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến mới, phức tạp, khó lường; bất ổn leo thang giữa Thái Lan – Campuchia, các điểm nóng xung đột kéo dài tại Ukraine, Trung Đông; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt và chủ nghĩa bảo hộ gia tăng. Cuối tháng 7/2025, Hoa Kỳ đã công bố mức thuế đối ứng mới với nhiều quốc gia, mặc dù thấp hơn mức thuế trước đó, nhưng tiếp tục ảnh hưởng lớn đến triển vọng tăng trưởng, lạm phát, thương mại, môi trường kinh doanh toàn cầu. Sự biến động trong chính sách thuế quan của Hoa Kỳ cùng với phản ứng mạnh mẽ của nhiều nền kinh tế lớn đã tác động tiêu cực đến hoạt động thương mại quốc tế và ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế toàn cầu, gia tăng nguy cơ suy thoái và đứt gãy các chuỗi cung ứng.

Trong nước, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định nhưng vẫn tiềm ẩn rủi ro, mục tiêu tăng trưởng năm 2025 và thời gian tới gặp thách thức lớn. Các động lực tăng trưởng chưa có sự bứt phá rõ nét theo yêu cầu tăng trưởng đặt ra như hoạt động sản xuất, kinh doanh còn gặp khó khăn, chi phí sản xuất còn cao trong khi năng suất lao động thấp, sức mua trong nước đã được cải thiện nhưng còn chậm, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế còn hạn chế. Bên cạnh đó, tình hình thiên tai, bão lũ đã gây ra những thiệt hại nặng nề, nhất là tại các tỉnh Sơn La, Điện Biên và Nghệ An.

Thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc kích cầu tiêu dùng, tạo động lực thúc đẩy, phát triển cho nền kinh tế, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên và tạo đà

tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026-2030, Bộ Tài chính đã trình các cấp có thẩm quyền ban hành nhiều giải pháp chính sách về gia hạn, miễn, giảm các khoản thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất từ đầu năm 2025 (như gia hạn thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân; miễn, giảm thuế giá trị gia tăng, thuế nhập khẩu, thuế BVMT, thuế sử dụng đất nông nghiệp, cùng nhiều khoản phí, lệ phí và tiền thuê đất) để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp vượt qua khó khăn đẩy nhanh tốc độ phục hồi kinh tế.

Trong đó, Bộ Tài chính đã nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền ban hành một số chính sách về thuế để góp phần ổn định giá xăng dầu, kiềm chế lạm phát, hỗ trợ phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh và đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô cũng như an ninh năng lượng, cụ thể: tiếp tục giảm thuế BVMT đối với nhóm hàng hóa xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2025⁶; tiếp tục thực hiện chính sách giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ (bao gồm xăng) trong cuối năm 2025 và cả năm 2026⁷; điều chỉnh giảm thuế suất nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng là nguyên liệu đầu vào quan trọng như ethanol, ethane, khí thiên nhiên hóa lỏng LNG⁸.

Tại Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 08/5/2025 về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4/2025 đã nhận định: *“Tình hình thế giới dự báo tiếp tục có những biến động lớn, phức tạp và khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt hơn; xung đột quân sự tại một số khu vực vẫn tiếp diễn; căng thẳng thương mại toàn cầu gia tăng ... Ở trong nước, khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ và thuận lợi, tạo sức ép lên ổn định kinh tế vĩ mô, lạm phát, tỷ giá, các cân đối lớn và công tác quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội”*.

Đặc biệt, khu vực doanh nghiệp vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức. Hoạt động sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn do tổng cầu suy yếu, tiêu thụ hàng hóa trong nước phục hồi chậm, trong khi xuất khẩu tiếp tục giảm do ảnh hưởng từ suy thoái kinh tế toàn cầu và chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ. Nhiều ngành xuất khẩu chủ lực như dệt may, da giày, điện tử, gỗ,... sụt giảm đơn hàng, buộc phải thu hẹp sản xuất, cắt giảm lao động. Tỷ lệ doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường trong các tháng đầu năm 2025 vẫn ở mức cao. Tính chung 7 tháng đầu năm 2025, số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 144.400 doanh nghiệp, tăng 15,1% so với cùng kỳ năm 2024, cho thấy hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp vẫn đối mặt với nhiều thách thức⁹.

Về diễn biến thị trường dầu thô thế giới, giá dầu thô thế giới có xu hướng giảm do lo ngại suy thoái kinh tế toàn cầu, tăng trưởng kinh tế thế giới chững lại vì các rào cản thuế quan của Hoa Kỳ, cụ thể:

⁶ Nghị quyết số 60/2024/UBTVQH15 ngày 24/12/2024 của UBTVQH về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn.

⁷ Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng.

⁸ Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 31/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung mức thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục mặt hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế xuất khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.

⁹ Theo Báo cáo số 261/BC-CTK ngày 06/8/2025 của Cục Thống kê báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2025.

- Đối với dầu thô: Giá dầu thô thế giới bình quân từ đầu năm 2025 đến thời điểm ngày 07/8/2025 là 70,33 USD/thùng đối với dầu Brent và 67,25 USD/thùng đối với dầu WTI. Trong đó, mức giá cao nhất là khoảng 82,03 USD/thùng đối với dầu Brent và khoảng 78,71 USD/thùng đối với dầu WTI (ngày 15/01/2025).

- Đối với xăng dầu thành phẩm: Giá bình quân từ đầu năm 2025 đến nay (ngày 07/8/2025) của một số mặt hàng xăng dầu thành phẩm thế giới (giao dịch trên thị trường Sing-ga-po) là: 79,37 USD/thùng đối với xăng RON92; 81,10 USD/thùng đối với xăng RON95; 85,64 USD/thùng đối với dầu hỏa, 86,50 USD/thùng đối với dầu diesel, 447,56 USD/thùng đối với dầu mazut.

Tuy nhiên, thị trường xăng dầu thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro có thể khiến giá dầu tăng trở lại như: tình hình chiến sự giữa Nga và Ukraine vẫn diễn biến phức tạp, sự phân mảnh kinh tế toàn cầu do biến động chính sách thuế quan của Hoa Kỳ và đặc biệt là căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông với cuộc xung đột giữa Israel và Iran bùng phát trong tháng 6/2025 đã ngay lập tức đẩy giá dầu thế giới tăng mạnh trong thời gian ngắn. Các yếu tố trên làm gia tăng bất ổn trên thị trường toàn cầu và có khả năng khiến giá dầu thô tiếp tục có những diễn biến phức tạp và khó dự báo trong thời gian tới...

Những thách thức nội tại và bên ngoài đang đan xen, tạo sức ép lớn lên các mục tiêu phát triển của đất nước. Trong thời gian tới, nền kinh tế tiếp tục đối mặt với không ít rủi ro, biến động phức tạp, khó lường như: (i) Sự giảm tốc của một số nền kinh tế lớn; (ii) chính sách thuế và thương mại của Hoa Kỳ; (iii) xung đột quân sự tại một số quốc gia, khu vực; (iv) áp lực lạm phát và rủi ro tỷ giá; (v) việc huy động và sử dụng nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; (vi) an ninh năng lượng, an ninh lương thực thiên tai, dịch bệnh, bão lũ, hạn hán...

Do đó, để củng cố, chuẩn bị tốt các yếu tố nền tảng nhằm thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, trong đó năm 2026 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và là năm đánh dấu thời điểm đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới; góp phần tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số từ năm 2026 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và của Chính phủ, hạn chế tối đa những bất lợi có thể ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội thì cần có nhiều giải pháp chính sách hỗ trợ để khơi dậy và phát huy mọi nguồn lực trong xã hội, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố nền tảng tự chủ kinh tế quốc gia, nâng cao sức cạnh tranh và khả năng thích ứng trong bối cảnh quốc tế biến động nhanh, phức tạp. Trong đó, việc thực hiện giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn năm 2026 như đã thực hiện trong giai đoạn năm 2022 - 2025 là một giải pháp cần thiết.

2.3. Dự kiến tác động của việc tăng mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn từ ngày 01/01/2026

Việc mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn tăng về mức trần trong Biểu khung thuế từ ngày 01/01/2026 theo Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14

ngày 26/9/2018 của UBTVQH sẽ góp phần đảm bảo thu ngân sách nhà nước (NSNN). Tuy nhiên, điều này cũng có tác động tiêu cực đến nền kinh tế, đó là:

- Mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn tăng từ ngày 01/01/2026 sẽ làm tăng giá bán lẻ xăng dầu trong nước

Theo khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 60/2024/UBTVQH15 thì kể từ ngày 01/01/2026, mức thuế BVMT đối với xăng, dầu (trừ dầu hỏa), mỡ nhờn sẽ áp dụng mức trần trong Biểu khung thuế ban hành kèm theo Luật Thuế BVMT (thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14), cụ thể: Xăng tăng từ 2.000 đồng/lít lên 4.000 đồng/lít; nhiên liệu bay tăng từ 1.000 đồng/lít lên 3.000 đồng/lít; dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn tăng từ 1.000 đồng/lít lên 2.000 đồng/lít; dầu hỏa tăng từ 600 đồng/lít lên 1.000 đồng/lít (mức trần là 2.000 đồng/lít); mỡ nhờn tăng từ 1.000 đồng/kg lên 2.000 đồng/kg.

Do thuế BVMT là một yếu tố cấu thành trong giá cơ sở xăng dầu nên việc mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn tăng từ ngày 01/01/2026 sẽ có tác động làm tăng giá bán lẻ xăng dầu trong nước, cụ thể: Với giả định các yếu tố khác cấu thành giá cơ sở xăng dầu không thay đổi thì điều này sẽ làm tăng giá bán lẻ xăng, dầu, mỡ nhờn (bao gồm cả thuế giá trị gia tăng) tương ứng là: Xăng tăng 2.160 đồng/lít; nhiên liệu bay tăng 2.160 đồng/lít; dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn tăng 1.080 đồng/lít; dầu hỏa tăng 432 đồng/lít và mỡ nhờn tăng 1.080 đồng/kg (xét tại kỳ điều hành giá xăng dầu trong nước gần nhất¹⁰ thì giá bán lẻ một số mặt hàng xăng dầu sẽ tăng tương ứng là 10,76% đối với xăng RON95; 5,74% đối với dầu diesel; 6,90% đối với dầu mazut; 2,32% đối với dầu hỏa).

- Gia tăng áp lực lạm phát, từ đó, gây bất lợi cho việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là mục tiêu tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030

Xăng dầu là mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của người dân, doanh nghiệp. Việc giá xăng dầu tăng sẽ kéo theo sự tăng giá của nhiều nhóm hàng hóa, dịch vụ khác, tác động trực tiếp làm tăng CPI, từ đó ảnh hưởng đến việc kiểm soát lạm phát, tăng trưởng kinh tế và ổn định kinh tế vĩ mô. Trong bối cảnh các doanh nghiệp vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức như chi phí sản xuất gia tăng, gián đoạn chuỗi cung ứng và áp lực cạnh tranh từ thị trường quốc tế, đặc biệt sau khi Chính phủ Hoa Kỳ ban hành chính sách thuế đối ứng nhằm cơ cấu lại chuỗi cung ứng toàn cầu và kiểm soát cán cân thương mại song phương. Điều này đang tạo ra những tác động tiêu cực đáng kể đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong nước. Nhiều doanh nghiệp phải điều chỉnh kế hoạch sản xuất, thậm chí phải thu hẹp quy mô hoạt động do không đảm bảo hiệu quả kinh tế khi chi phí xuất khẩu tăng cao hoặc phải thay đổi nguồn nguyên liệu, điều chỉnh chuỗi cung ứng để đáp ứng các yêu cầu mới từ phía Hoa Kỳ.

¹⁰ Tại kỳ điều hành giá xăng dầu trong nước ngày 07/8/2025, giá của xăng RON95 là 20.074 đồng/lít; dầu diesel là 18.800 đồng/lít; dầu mazut là 15.647 đồng/lít và dầu hỏa là 18.660 đồng/lít.

Theo đánh giá của Cục Thống kê¹¹, việc mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn về bằng mức trần của Biểu khung thuế từ ngày 01/01/2026 theo Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 thì ước tính có thể sẽ tác động làm tăng CPI bình quân năm 2026 thêm khoảng 0,1 đến 0,3 điểm phần trăm.

Trong thời gian tới, tình hình thế giới tiếp tục được dự báo có nhiều diễn biến mới hết sức phức tạp, khó lường. Do đó, việc mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn tăng từ ngày 01/01/2026 (quay trở lại mức thuế BVMT theo Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14) sẽ làm gia tăng thêm áp lực lên hoạt động điều hành kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát. Điều này sẽ là yếu tố bất lợi cho việc hoàn thành các mục tiêu về tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô, gây ảnh hưởng đến mục tiêu tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành dự án Nghị quyết nhằm mục đích sau:

- Bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội về phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế, đáp ứng kịp thời nhu cầu trước mắt và lâu dài, tạo đà tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030.
- Góp phần kiểm soát lạm phát, thực hiện mục tiêu đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô.
- Góp phần giảm bớt khó khăn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh.
- Góp phần ổn định thị trường xăng dầu trong nước trước bối cảnh tình hình quốc tế vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường.

2. Quan điểm xây dựng dự án Nghị quyết

- Việc xây dựng dự án Nghị quyết thực hiện trên cơ sở thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước, cụ thể hóa mục tiêu về thực hiện nhiệm vụ kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.
- Đảm bảo tính kịp thời để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.
- Đảm bảo tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành theo quy định của pháp luật.
- Đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật quy định tại Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ.

¹¹ Công văn số 771/CTK-DVG ngày 03/6/2025 của Cục Thống kê.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN NGHỊ QUYẾT

Theo Nghị quyết số 1326/NQ-UBTVQH15 ngày 23/12/2024 của UBTVQH về Chương trình công tác của UBTVQH năm 2025 thì dự án Nghị quyết dự kiến được xem xét, thông qua vào tháng 10/2025. Bộ Tài chính đã thực hiện xây dựng dự thảo Nghị quyết theo quy trình, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể như sau:

- Dự thảo Nghị quyết đã được gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, tổ chức liên quan, đăng dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính để xin ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân.

- Hồ sơ dự thảo Nghị quyết được gửi xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bộ Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn.

1.2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng dự thảo Nghị quyết là đối tượng áp dụng Luật Thuế BVMT gồm:

- Người nộp thuế là tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế BVMT.

- Cơ quan quản lý thuế, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện chính sách thuế BVMT.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 2 Điều:

- Điều 1: Quy định về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn.

- Điều 2: Quy định về điều khoản thi hành (quy định thời điểm có hiệu lực và điều khoản thi hành khác).

3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

3.1. Nội dung sửa đổi, hoàn thiện

Tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn để áp dụng trong năm 2026 như mức thuế quy định tại Nghị quyết số 60/2024/UBTVQH15 của UBTVQH (trừ nhiên liệu bay), cụ thể như sau: (i) Xăng, trừ etanol: 2.000 đồng/lít; (ii) dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn: 1.000 đồng/lít; (iii) mỡ nhờn: 1.000 đồng/kg; (iv) dầu hỏa: 600 đồng/lít; (v) nhiên liệu bay: 1.500 đồng/lít (giảm 1.500 đồng/lít so với mức thuế quy định tại Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14).

Lý do, cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung:

Thực hiện chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước như đã nêu tại Mục I về sự cần thiết ban hành Nghị quyết.

Riêng đối với nhiên liệu bay, qua đánh giá cho thấy, việc thực hiện chính sách giảm thuế BVMT đối với nhiên liệu bay trong thời gian qua¹² đã đem lại hiệu ứng tích cực, giúp giảm chi phí nhiên liệu đầu vào cho ngành hàng không nói chung và doanh nghiệp vận tải hàng không nói riêng, góp phần giúp các doanh nghiệp vận tải hàng không vượt qua khủng hoảng do dịch Covid-19 và suy thoái kinh tế. So với nhiều ngành sản xuất khác, bên cạnh việc hưởng lợi từ chính sách giảm thuế BVMT đối với nhiên liệu bay, ngành hàng không còn được hưởng thêm một số chính sách hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí chung, ví dụ, như chính sách giảm 2% mức thuế suất thuế giá trị gia tăng; chính sách gia hạn thời hạn nộp thuế (thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp...), gia hạn tiền thuê đất hay chính sách miễn giảm một số khoản phí, lệ phí. Trong bối cảnh thị trường hàng không Việt Nam về cơ bản đã phục hồi¹³, để tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp trong ngành hàng không, đồng thời vẫn đảm bảo công bằng giữa các ngành vận tải khác như vận tải đường sắt, vận tải đường bộ, đề nghị quy định mức thuế BVMT là 2.000/lít.

3.2. Nội dung phân cấp, phân quyền: không.

3.3. Nội dung lược bỏ: không.

3.4. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và các Nghị định sửa đổi, bổ sung về kiểm soát thủ tục hành chính hiện hành.

4. Về tính tương thích với điều ước quốc tế, bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh

Qua rà soát về các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, các nội dung được đề xuất tại dự án Nghị quyết đều đảm bảo phù hợp với

¹² Trong giai đoạn năm 2020 - 2025, mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay đã được giảm 30% từ ngày 01/8/2020 đến hết ngày 31/12/2021 (Theo Nghị quyết số 979/2020/UBTVQH14 ngày 27/7/2020 của UBTVQH), giảm 50% kể từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 10/7/2022 (Theo các Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15 ngày 31/12/2021 và Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022 của UBTVQH) và giảm về bằng mức sàn trong Biểu khung thuế từ ngày 11/7/2022 đến hết ngày 31/12/2025 (Theo các Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 ngày 06/7/2022, Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022, Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2023 và Nghị quyết số 60/2024/UBTVQH15 ngày 24/12/2024 của UBTVQH).

¹³ Theo Cục Hàng không Việt Nam, tính trong 6 tháng đầu năm 2025, tổng thị trường hàng không đạt 41,4 triệu khách (tăng 10% so với cùng kỳ năm 2024); trong đó thị trường quốc tế đạt 23 triệu khách (tăng 13% so với cùng năm 2024) và thị trường nội địa đạt 18,4 triệu khách (tăng 7% so với cùng năm 2024). Vận tải hàng hóa đạt 695.700 tấn (tăng 14,6% so với cùng kỳ năm 2024); trong đó, thị trường hàng hóa quốc tế đạt 580.000 tấn (tăng 17,7% so với cùng năm 2024), thị trường hàng nội địa đạt 115.700 tấn (tăng 1,3% so với cùng kỳ năm 2024). Năm 2025, thị trường hàng không Việt Nam tiếp tục phục hồi, dự báo tăng trưởng khoảng 8%. Theo Báo cáo tài chính hợp nhất quý II/2025, lợi nhuận trước thuế trong 6 tháng đầu năm 2025 của Vietnam Airlines đạt 6.682 tỷ đồng (tăng 19,3% so với cùng kỳ năm 2024) và của Vietjet Air là 1.600 tỷ đồng (tăng 37% so với cùng kỳ năm 2024).

các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên; nội dung dự thảo Nghị quyết đáp ứng yêu cầu về quốc phòng, an ninh.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH

Dự thảo Tờ trình sẽ bổ sung nội dung này (nếu có) sau khi hồ sơ dự án Nghị quyết được Bộ Tư pháp thẩm định.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực để thi hành Nghị quyết

Dự kiến nguồn nhân lực, tài chính để thi hành Nghị quyết như sau:

- Từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương.
- Từ các nguồn lực hợp pháp khác.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Khi Nghị quyết được ban hành, toàn bộ nội dung Nghị quyết sẽ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính và các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức và người dân biết và thực hiện. Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan cũng như chỉ đạo cơ quan thuế, cơ quan hải quan thực hiện tốt công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát để đảm bảo việc thực thi Nghị quyết có hiệu quả.

Để giảm thiểu tác động đến cân đối NSNN cần tăng cường quản lý thu NSNN, tập trung triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhóm giải pháp quản lý thu, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế; trong điều hành yêu cầu cả ngân sách trung ương và ngân sách các địa phương phải tiếp tục rà soát, cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết (kể cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) để đảm bảo cân đối chi ngân sách, không làm phát sinh tăng bội chi so với mức Quốc hội đã quyết định. Ngoài ra, trường hợp giá dầu thô thế giới tăng lên sẽ có tác động làm tăng thu NSNN, đặc biệt là nguồn thu từ dầu thô. Qua đó, sẽ góp phần bù đắp số giảm thu NSNN do giảm mức thuế BVMT theo đề xuất.

3. Thời gian dự kiến trình thông qua/ban hành Nghị quyết

Dự kiến trình UBTVQH xem xét, thông qua Nghị quyết vào tháng 10/2025.

Từ nội dung báo cáo nêu trên, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính trình Chính phủ phê duyệt hồ sơ dự án Nghị quyết để trình UBTVQH và giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay Chính phủ ký Tờ trình UBTVQH về dự án Nghị quyết và phối hợp với các Ủy ban của Quốc hội trong quá trình thẩm tra dự án Nghị quyết.

Trên đây là Tờ trình dự án Nghị quyết về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn. Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thi hành các Nghị quyết của UBTVQH về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn; Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Nghị quyết; Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách; Bản so sánh dự thảo Nghị quyết thay thế so với Nghị quyết của UBTVQH hiện hành; Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với Dự án Nghị quyết; Các phụ lục liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, CST (b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn

1000
1000
1000

1000
1000
1000